

Tuần: 11

Ngày soạn: 20/11/2021

Tiết: 11

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Kiểm tra những kiến thức cơ bản về giới thiệu nghề trồng cây ăn quả, một số vấn đề chung về cây ăn quả, các phương pháp nhân giống cây ăn quả.

2. Kỹ năng

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh để từ đó giáo viên biết hướng điều chỉnh phương pháp cho phù hợp.

3. Thái độ

- Rèn luyện khả năng tư duy làm việc một cách độc lập của học sinh.

4. Năng lực, phẩm chất

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ; Sử dụng công nghệ.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Trắc nghiệm 100%

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

Cấp độ Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng
	TNKQ	TNKQ	Cấp độ thấp TNKQ	Cấp độ cao TNKQ	
Chủ đề 1 Giới thiệu về nghề trồng cây ăn quả	Câu 1. Nêu vai trò Câu 4. Nêu vị trí Câu 5. Nêu yếu tố ảnh hưởng đến điều kiện lao động	Câu 2. Tìm ra cách xây dựng và cải tạo vườn ươm Câu 6. Tìm ra vùng trồng nhãn			
Chủ đề 2 Một số vấn đề chung về cây ăn quả	Câu 9. Nêu đặc điểm của thân Câu 13. Nêu loại đất Câu 14. Nêu loại cây chịu bóng râm Câu 19. Nêu cây ăn quả ôn đới Câu 21. Nêu tên các loại sâu	Câu 7. Tìm ra rễ cây chanh Câu 8. Tìm các biện pháp phòng trừ sâu bệnh Câu 10. Tìm ra hoa cái Câu 11. Tìm ra quả hạch Câu 18. Tìm ra biện pháp thủ công Câu 22. Tìm ra biện pháp sinh học Câu 23. Tìm ra biện pháp canh tác	Câu 15. Liên hệ thực tế phân lót Câu 16. Liên hệ thực tế bón phân vào thời kì đầu của cây ăn quả Câu 17. Liên hệ thực tế bón phân vào thời kì đầu của cây ăn quả	Câu 12. Liên hệ thực tế công dụng hạt bưởi Câu 20. Liên hệ thực tế biện pháp sinh học	

Chủ đề 3 Các phương pháp nhân giống cây ăn quả	Câu 27. Nêu các loại ghép Câu 28. Nêu cách chọn cành ghép Câu 29. Nêu phương pháp chiết cành	Câu 24. Tìm ra nhược điểm của gieo hạt Câu 25. Tìm ra ưu điểm của phương pháp ghép Câu 26. Tìm ra phương pháp nhân giống vô tính	Câu 3. Liên hệ thực tế cách xây dựng và cải tạo vườn ươm theo hướng thâm canh		
Chủ đề 4 Thực hành: Giâm cành	Câu 30. Nêu khoách cách cắm cành giâm Câu 31. Nêu quy trình giâm cành Câu 32. Nêu cách cắm cành giâm Câu 33. Nêu bước kiểm tra trong giâm cành Câu 34. Nêu tách chồi đối với cây ăn quả				
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ	16 4 40%	12 3 30%	4 2 20%	2 1 10%	34 10 100%

IV. BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA

Hãy khoanh tròn vào đáp án đúng nhất

Câu 1. Nghề trồng cây ăn quả có vai trò gì đối với đời sống kinh tế?

- A. Cung cấp quả cho con người
- B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghệ chế biến đồ hộp, nước giải khát
- C. Xuất khẩu
- D. Cung cấp quả, cung cấp nguyên liệu cho công nghệ chế biến đồ hộp, nước giải khát, xuất khẩu

Câu 2. Xây dựng và cải tạo vườn cây ăn quả theo hướng chuyên canh là

- A. thay đổi các loại cây trồng
- B. trồng xen các loại cây
- C. Chỉ canh tác một loại cây trồng
- D. luân canh nhiều loại cây trồng

Câu 3. Xây dựng và cải tạo vườn cây ăn quả theo hướng thâm canh là

- A. thay đổi các loại cây trồng
- B. trồng xen các loại cây
- C. chỉ canh tác một loại cây trồng
- D. luân canh nhiều loại cây trồng

Câu 4. Chọn phát biểu không đúng về nghề trồng cây ăn quả?

- A. Nghề trồng cây ăn quả được phát triển từ lâu đời
- B. Nghề trồng cây ăn quả là 1 nghề mới đang được nhà nước chú trọng
- C. Việt Nam có khí hậu nhiệt đới, có tiềm năng phát triển nghề trồng cây ăn quả.
- D. Nước ta rất phong phú về chủng loại cây ăn quả và kinh nghiệm trồng cây ăn quả

Câu 5. Những yếu tố nào ảnh hưởng đến điều kiện lao động?

- A. phân bón, thuốc trừ sâu
- B. Thời tiết, phân bón
- C. nắng, mưa
- D. khí hậu, hóa chất

Câu 6. Vùng trồng cây ăn quả có năng suất, chất lượng tốt là

- A. nhãn lồng Hải Dương
- B. nhãn lồng Hưng Yên
- C. nhãn lồng Phú Thọ
- D. nhãn lồng Bình Thuận

Câu 7. Rễ cây dùng để chữa ho là

- A. rễ cây chanh, rễ cây ổi
- B. rễ cây chanh, rễ cây bơ
- C. rễ cây chanh, rễ cây lựu
- D. rễ cây chanh, rễ cây bưởi

Câu 8. Ngoài các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh cho cây ăn quả, người ta còn dùng biện pháp khác như

- A. biện pháp canh tác, sinh học, thủ công, thuốc hóa học
- B. quét vôi ở gốc cây, chọc que sắt vào các lỗ sâu đục trong thân cây rồi đổ thuốc vào lỗ sâu đục.
- C. quét vôi ở khắp cây, phun thuốc thường xuyên
- D. chọc que sắt vào các lỗ sâu đục trong thân cây, thả sinh vật có lợi ăn sinh vật có hại

Câu 9. Cành cấp mấy thường là cành mang quả?

- A. Cấp 2.
- B. Cấp 3.
- C. Cấp 4.
- D. Cấp 5.

Câu 10. Nhụy phát triển, nhị không phát triển là đặc điểm của hoa

- A. hoa đực
- B. hoa cái

C. hoa lưỡng tính D. hoa đực, hoa cái

Câu 11. Quả hạch của cây ăn quả là

A. đào, dứa, quýt B. đào, mận, mơ
C. đào, dứa, đào lộn hột D. đào, dứa, cam

Câu 12. Hạt bưởi dùng để chữa bệnh như

A. suy nhược thần kinh và dạ dày B. tim mạch, cao huyết áp
C. chống táo bón và cầm máu D. rối loạn nhịp tim và cao huyết áp

Câu 13. Cây ăn quả thường được trồng ở nơi đất

A. thấp B. cao C. bằng phẳng D. trung bình

Câu 14. Loại cây ăn quả chịu được bóng râm là

A. nhãn B. dâu tây C. xoài D. vải

Câu 15. Sử dụng phân để bón lót là

A. phân chuồng. B. phân đạm C. phân lân D. phân kali

Câu 16. Thời kì đầu của cây ăn quả cần ưu tiên bón phân

A. đạm, kali B. lân, kali
C. đạm, lân D. phân chuồng

Câu 17. Thời kì cuối của giai đoạn ra hoa, tạo quả cần bón phân

A. đạm, kali B. kali
C. đạm, lân D. phân chuồng

Câu 18. Biện pháp phòng trừ sâu bệnh thủ công là

A. dùng kiến vàng tiêu diệt sâu, rầy rệp B. dùng tay, bẫy đèn bắt sâu
C. dùng vợt, dùng chim bắt sâu D. Dùng ong mắt đỏ kí sinh sâu đục thân

Câu 19. Cây ăn quả ôn đới là

A. dâu tây, nho, mận B. xoài, đu đủ, bơ
C. cam, quýt, bưởi D. bơ, sầu riêng, mít

Câu 20. Bọ rùa đỏ ăn rệp, sâu xanh, sâu khoang, sâu tơ là biện pháp

A. hoá học B. sinh học C. canh tác D. thủ công

Câu 21. Các loại sâu của cây ăn quả là

A. rầy, rệp, vàng lá B. rầy, rệp, bọ xít
C. rầy, bọ xít, vàng lá D. rầy, rệp, mọt sương

Câu 22. Dùng chim bắt sâu là biện pháp

A. hoá học B. sinh học C. canh tác D. thủ công

Câu 23. Biện pháp trồng giống sạch bệnh là biện pháp

A. hoá học B. sinh học C. canh tác D. thủ công

Câu 24. Nhược điểm của phương pháp gieo hạt là

A. cây chổng cỗi tàn B. cần kĩ thuật phức tạp
C. Tốn công D. Lâu ra hoa, quả

Câu 25. Ưu điểm của phương pháp ghép là

A. đơn giản, chi phí ít B. cây sống lâu
C. đơn giản, dễ làm D. Ra hoa quả sớm

Câu 26. Phương pháp nhân giống vô tính áp dụng với những cây chuối, cây dứa là

- A. tách chồi
B. chiết cành
C. Giâm cành
D. ghép

Câu 27. Ghép cành có mấy loại?

- A. 3.
B. 4.
C. 5.
D. 6.

Câu 28. Ghép chọn cành ghép có độ tuổi từ

- A. 1 - 2 năm tuổi
B. 1 - 3 năm tuổi
C. 4 - 6 tháng tuổi
D. 4 - 5 tháng tuổi

Câu 29. Phương pháp nhân giống bằng cách tách cành từ cây mẹ tạo thành cây con gọi là

- A. giâm cành
B. ghép
C. chiết cành
D. gieo hạt

Câu 30. Khi cắm cành giâm, khoảng cách các cành cách nhau

- A. 2cm x 2cm
B. 5cm x 5cm
C. 3cm x 3cm
D. 4cm x 4cm

Câu 31. Quy trình giâm cành cây ăn quả gồm mấy bước?

- A. 3.
B. 4.
C. 5.
D. 6.

Câu 32. Cắm cành giâm như thế nào so với mặt đất?

- A. Hơi chéch
B. Thẳng đứng
C. Vừa phải
D. Nghiêng

Câu 33. Sau bao nhiêu ngày thì rễ cành giâm mọc nhiều, dài và hơi chuyển màu trắng sang vàng?

- A. 10
B. 15
C. 25
D. 35

Câu 34. Tách chồi áp dụng đối với cây ăn quả

- A. có hạt
B. chiết cành
C. ghép
D. không có hạt

V. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
D	C	A	B	D	B	D	B	D	B	B	C

Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
B	B	A	C	B	B	A	B	B	B	C	D

Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30	Câu 31	Câu 32	Câu 33	Câu 34
D	A	A	C	C	B	B	A	B	D

Người ra đề

Tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Chiến

Nguyễn Thị Quỳnh Thoa

Tuần: 12+13

Tiết: 12+13

BÀI 6. THỰC HÀNH: GHÉP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết quy trình ghép mắt nhỏ có gổ và yêu cầu kĩ thuật của mỗi bước trong quy trình.

2. Kỹ năng:

- Biết vận dụng các yêu cầu kĩ thuật trong việc ghép mắt nhỏ có gổ và nhân giống vào thực tế.

3. Thái độ

- Rèn luyện tinh thần, thái độ, yêu cầu nghề trồng cây ăn quả
- Rèn luyện tỉ mỉ, ý thức tổ chức kỷ luật, làm việc khoa học có hiệu quả.

4. Năng lực, phẩm chất :

- Năng lực chung: Năng lực tự học (1), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (2), năng lực hợp tác (3).
- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ (4), sử dụng công nghệ (5), giao tiếp công nghệ (6)
- Phẩm chất: Chăm chỉ (7), trách nhiệm (8), trung thực (9).

II. PHƯƠNG PHÁP-KĨ THUẬT

1. Phương pháp

- PP dạy học đàm thoại (1), PP thuyết trình (2), PP hoạt động nhóm (3), PP sử dụng đồ dùng trực quan (4), PP sử dụng tài liệu (5), PP hoạt động cặp đôi (6), Giao nhiệm vụ (7).

2. Kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật chia nhóm, KT giao nhiệm vụ, KT đặt câu hỏi, KT hỏi và trả lời, KT động não.

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Giáo án, gốc ghép, cành ghép, cành để lấy mắt ghép, dao sắc

2. Học sinh:

- Chuẩn bị mỗi cm 1 cành gốc, cành ghép..., dây buộc

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

?. Em hãy nêu quy trình ghép đoạn cành?

Đáp án:

Chọn và cắt cành ghép → Chọn vị trí ghép và cắt gốc ghép → Ghép đoạn cành → Kiểm tra sau khi ghép.

3. Bài mới:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung
HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học. Phương pháp dạy học: 2,4 Định hướng phát triển năng lực: 2, 4, 5, 6		
Nhân giống vô tính do con người tiến hành phổ biến nhất có 3 phương pháp: Giâm, chiết, ghép. Sau khi đã thực hành giâm, chiết cành tương đối tốt. Hôm nay chúng ta thực hành ghép, là phương pháp phức tạp nhất trong 3 phương pháp chúng ta vừa học. Ghép cành có nhiều kiểu như: ghép áp, ghép nêm, ghép chẻ bên, ghép mắt, ghép chữ T, ghép cửa sổ, ghép mắt nhỏ có gỗ. Trong buổi hôm nay, chúng ta chỉ thực hành 1 kiểu ghép: Ghép mắt nhỏ có gỗ.		
HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức		
Hoạt động 1: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS		
Hoạt động 1: Tìm hiểu về kiểm tra sự chuẩn bị của HS Mục tiêu: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS Phương pháp dạy học: 1, 2, 4 Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 GV yêu cầu HS các nhóm bày dụng cụ vật liệu đã chuẩn bị lên bàn để GV kiểm tra. GV nhận xét sự chuẩn bị của HS: - Phân làm 4 nhóm thực hành: Mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng. - Phân nơi thực hành.	HS bày dụng cụ vật liệu lên bàn. HS làm việc theo sự phân công của GV	I. Chuẩn bị - Gốc ghép - Cành để lấy mắt ghép - Dao sắc - Dây buộc
Hoạt động 2: Hướng dẫn kĩ thuật thực hành		
Hoạt động 2: Tìm hiểu		II. Thực hành

<p>gốc ghép rồi lấy dây nilon cố định mắt ghép. ? Khi quấn dây nilon ta phải chú ý điểm gì? Bước 4: Kiểm tra sau khi ghép GV: Với bước kiểm tra này ta không thực hiện được ngay trong giờ thực hành này mà sau 18-30 ngày mở dây buộc kiểm tra nếu mắt xanh tươi là được, cắt ngon gốc ghép cách vết ghép phía trên khoảng 1,5 - 2cm</p>	<p>HS: Chú ý lắng nghe</p>	
<p style="text-align: center;">Hoạt động 3: <i>Tổ chức thực hành</i></p>		
<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về tổ chức thực hành Mục tiêu: Thực hành theo quy trình ghép mắt nhỏ có gỗ và YCKT của mỗi bước trong quy trình Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5 Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 GV gọi 1-2 HS nhắc lại quy trình thực hành. GV tổ chức cho HS thực hành các bước trong quy trình ghép mắt nhỏ có gỗ. - Phân nhóm để HS thực hành: HS trong mỗi nhóm ghép được 1 mắt ghép. GV kiểm tra, uốn nắn các nhóm đánh giá lẫn nhau. Tuyệt đối giữ an toàn vì HS sử dụng dao kéo. Do</p>	<p>HS nhắc lại quy trình. HS: Thực hành theo sự phân công của GV. HS: Nghe GV uốn nắn để rút kinh nghiệm.</p>	

đó tránh va chạm rất dễ gây tai nạn nguy hiểm.		
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 3, 4, 5: Hoạt động luyện tập, tìm tòi và mở rộng</p> <p>Mục tiêu: Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học</p> <p>Phương pháp dạy học: 7</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p>		
<p>GV cho HS đánh giá theo các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự chuẩn bị dụng cụ, vật liệu. - Có đúng các bước trong quy trình, có đảm bảo YCKT không? - Thời gian hoàn thành. - Số lượng cảnh ghép được. <p>HS: Đánh giá chéo nhau: Nhóm 1 → Nhóm 2 → Nhóm 3 → Nhóm 4 → Nhóm 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thu dọn vệ sinh chỗ vừa thực hành. 		

4. Hướng dẫn về nhà:

GV dặn HS về nhà tự ôn tập phần lý thuyết của tất cả các bài thực hành đã học.
HS về nhà chuẩn bị theo sự dặn dò của GV.

Tuần: 14+15

Tiết: 14+15

BÀI 7. KỸ THUẬT TRỒNG CÂY ĂN QUẢ CÓ MÚI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nêu được giá trị dinh dưỡng của các loại quả có múi
- Nêu được yêu cầu ngoại cảnh riêng của cây ăn quả có múi.
- Nắm được kỹ thuật trồng và chăm sóc, thu hoạch bảo quản và chế biến.

2. Kỹ năng:

- Nêu được quy trình kỹ thuật và nội dung cơ bản trong từng khâu trong quy trình

3. Thái độ:

- Tham gia với cha mẹ chăm sóc vườn cây trong gia đình, yêu nghề và có ý thức trong lao động

4. Năng lực, phẩm chất :

- Năng lực chung: Năng lực tự học (1), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (2), năng lực hợp tác (3).
- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ (4), sử dụng công nghệ (5), giao tiếp công nghệ (6)
- Phẩm chất: Chăm chỉ (7), trách nhiệm (8), trung thực (9).

II. PHƯƠNG PHÁP-KỸ THUẬT

1. Phương pháp

- PP dạy học đàm thoại (1), PP thuyết trình (2), PP hoạt động nhóm (3), PP sử dụng đồ dùng trực quan (4), PP sử dụng tài liệu (5), PP hoạt động cặp đôi (6), Giao nhiệm vụ (7).

2. Kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật chia nhóm, KT giao nhiệm vụ, KT đặt câu hỏi, KT hỏi và trả lời, KT động não.

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Một số tranh ảnh về cây ăn quả có múi

2. Học sinh:

- Nghiên cứu bài trước ở nhà

3. Phần thể hiện trên lớp

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung
-------------------------	------------------------	----------

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

Phương pháp dạy học: 2,4

Định hướng phát triển năng lực: 2, 4, 5, 6



Quả cam



quả bưởi



Quả mít



Quả sầu riêng

Cho HS quan sát một số loại quả có múi

GV nêu: Ở bài 2 chúng ta đã nghiên cứu đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh, các biện pháp kỹ thuật trồng chăm sóc thu hoạch, bảo quản và chế biến đối với cây ăn quả và các sản phẩm của chúng. Bài hôm nay chúng ta nghiên cứu việc ứng dụng những hiểu biết chung về cây ăn quả vào việc trồng cây có múi như: chanh cam bưởi...vv sao cho có năng suất cao, chất lượng tốt. Chúng ta cùng nghiên cứu bài ngày hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Tìm hiểu về giá trị dinh dưỡng của quả, cây có múi

I. Giá trị dinh dưỡng của quả, cây có múi

- Các loại quả của cây ăn

riêng của cây ăn quả có múi. Phương pháp dạy học: 1, 2, 4, 5, 6 Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 ? Hãy nêu những đặc điểm thực vật của cây ăn quả có múi GV: Là những cây có nhiều cành, bộ rễ phát triển, hoa thường ra rộ và có mùi thơm hấp dẫn (hoa bưởi, chanh, cam...) GV: Yêu cầu HS nghiên cứu sơ đồ H15 (SGK) ? Nêu các yêu cầu về điều kiện ngoại cảnh của cây ăn quả có múi GV: Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả GV: Chốt lại.	HS: Thảo luận cặp đôi HS: Đại diện nhóm trình bày.	Hoa ra nhiều cùng lá non 2. Yêu cầu ngoại cảnh - Nhiệt độ: 25-27°C - Ánh sáng: Vừa đủ, không ưa ánh sáng mạnh - Độ ẩm không khí: 70-80%, đất luôn ẩm - Đất: Phù sa, ba zan. Độ PH 5,5-6,5%
---	---	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu về kỹ thuật trồng và chăm sóc		
Mục tiêu: Nắm được kỹ thuật trồng và chăm sóc; Thu hoạch bảo quản và chế biến. Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5 Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 GV gọi HS đọc mục 1 SGK GV cho HS thảo luận nhóm. Chia lớp thành 4 nhóm GV: Thời gian giâm cây ở	HS đọc bài HS thảo luận nhóm. HS: 1 đến 2 năm tại vườn ươm HS: Giâm cành, chiết cành, ghép. HS hoàn thành vào vở HS: Cam: 6m x 5m ; 6x4 (m)	III. Kỹ thuật trồng và chăm sóc 1. Một số giống cây ăn quả có múi trồng phổ biến 2. Nhân giống cây - Thời gian giâm cây ở vườn ươm từ 1- 2 năm - Nhân giống bằng phương pháp: Giâm cành, chiết cành, Ghép 3. Trồng cây:

<p>vườn ươm là bao lâu? ? Với cây ăn quả có múi, có những biện pháp nhân giống nào? GV: Yêu cầu HS hoàn thiện bảng 4 SGK ? Hãy nêu thời gian trồng cây ăn quả ở các tỉnh phía Bắc, các tỉnh phía Nam ? Lấy VD về khoảng cách trồng với một vài loại cây ăn quả có múi? ? Kích thước hố trồng cây ăn quả có múi là bao nhiêu ? ? Đào hố vào thời điểm nào trước khi trồng ? GV: Dùng những loại phân nào để bón lót ?số lượng là bao nhiêu ? GV kết luận:</p> <p>GV:Cách chăm sóc cây ăn quả có múi cần lưu ý những công việc gì ? ? Làm cỏ vun xới có tác dụng gì? GV kết luận ? Dùng những loại phân bón gì để bón thúc cho cây? ? Bón phân cho cây vào những thời kỳ nào? tại sao? GV giải thích thêm: Bón phân đúng yêu cầu kỹ thuật, phân hữu cơ đã hoai mục, vùi trong đất tránh gây ô nhiễm môi trường. Bón thêm bùn khô, phù sa cung</p>	<p>; 5x4m Chanh : 4mx3m ; 3mx3m Bưởi : 6mx7 m ; 7mx7m HS: Rộng 60 – 80cm, sâu 40 – 60cm HS: Trước khi trồng 20 – 25 ngày. HS: 30kg phân chuồng, 0,2 kg – 0,5 kg lân , 0,1- 0,2 kg kali HS: Làm cỏ, vun xới, bón phân thúc, tưới nước, tạo hình sửa cành, phòng trừ sâu bệnh. HS: Diệt cỏ dại, làm mất nơi ẩn náu của sâu bệnh. - Làm đất tơi xốp. HS: Phân hữu cơ và phân hoá học HS: Khi ra hoa và sau khi thu hoạch.</p> <p>HS: Tưới đủ ẩm.</p>	<p>a. Thời vụ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tỉnh phía Bắc tháng 2 - 4 (vụ xuân) và tháng 8 -10 (vụ thu) - Các tỉnh phía Nam : Tháng 4 -5 (đầu mùa mưa) <p>b. Khoảng cách trồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tùy thuộc vào từng loại cây , chất đất . <p>c. Đào hố bón phân lót .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước hố : rộng 60- 80cm ,Sâu :40- 60cm - Đào hố trước khi trồng 20 -25 ngày - Bón lót :- 30kg phân chuồng- 0,2 kg – 0,5 kg lân , 0,1- 0,2 kg kali <p>4. Chăm sóc .</p> <p>a. Làm cỏ , vun xới</p>
---	---	---

<p><i>cấp chất dinh dưỡng cho cây và góp phần cải tạo đất ? Tưới nước cho cây như thế nào là hợp lý?</i></p> <p>GV giải thích thêm: Phủ rơm rạ hoặc các vật liệu khác quanh gốc cây, trồng xen cây ngắn ngày để giữ ẩm và hạn chế cỏ dại, chống xói mòn đất.</p> <p>? Tại sao cần phải tạo hình, sửa cành cho cây</p> <p>GV: Với loại cây ăn quả có múi thường bị nhiều loại sâu bệnh phá hoại làm ảnh hưởng đến năng suất chất lượng quả.</p> <p>? Hãy nêu các loại sâu, bệnh thường gặp đối với các loại cây ăn quả có múi, cách phòng trừ?</p> <p>GV giải thích thêm: Phòng trừ sâu bệnh bằng các biện pháp tổng hợp, sử dụng thuốc hoá học đúng kỹ thuật để giảm ô nhiễm môi trường, tránh gây độc hại cho người và động vật, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.</p>	<p>HS: Trả lời.</p> <p>HS: - Sâu vẽ bùa. - Sâu ăn lá. - Sâu đục thân. - Bệnh loét do vi khuẩn(Dùng thuốc Bócđô). - Bệnh vàng lá do vi khuẩn. * Cách phòng: Phòng trừ bằng biện pháp canh tác, sinh học và hoá học.</p>	<p>- Diệt cỏ dại, làm mất nơi ẩn náu của sâu bệnh, làm đất tơi xốp.</p> <p>b, Bón phân thúc</p> <p>- Bón phân hữu cơ và phân hoá học. - Bón vào 2 thời kỳ: + khi ra hoa + Sau khi thu hoạch.</p> <p>c, Tưới nước: Tưới nước đủ ẩm, phủ rơm rạ lên gốc cây.</p> <p>d, Tạo hình, sửa cành:</p> <p>- Cây cân đối. - Nhiều cành to, không bị sâu bệnh.</p> <p>e, Phòng trừ sâu bệnh:</p> <p>- Tiến hành phòng trừ sâu bệnh sớm và kịp thời bằng các biện pháp canh tác, thủ công, sinh học và hóa học.</p>
<p>Mục tiêu: - Nêu được giá trị dinh dưỡng của các loại quả có múi - Nêu được yêu cầu ngoại cảnh riêng của cây ăn quả có múi.</p>	<p>HS: Khi quả đúng độ chín HS: Sáng, chiều trong ngày nắng ráo.</p>	<p>IV. Thu hoạch và bảo quản:</p> <p>1. Thu hoạch:</p> <p>- Thời điểm thu hoạch: đúng độ chín, thu hoạch vào những ngày nắng ráo. - Phương pháp dùng kéo</p>

<p>- Nắm được kĩ thuật trồng và chăm sóc; Thu hoạch bảo quản và chế biến.</p> <p>Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình.</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức.</p> <p>GV: Khi nào thì ta có thể thu hoạch được? ?. Thu hoạch vào lúc nào là tốt nhất? <i>GV giải thích thêm: Thu hoạch đảm bảo thời gian cách li.</i> ?. Ta nên bảo quản như thế nào là tốt ? <i>GV giải thích thêm: Sử dụng chất bảo quản, chất phụ gia trong bảo quản và chế biến đúng quy định vệ sinh an toàn thực phẩm.</i></p>	<p>HS: Để nơi râm mát, bảo quản ở nhiệt độ 5⁰c - 10⁰c</p>	<p>cắt sát cuống quả tránh xây xát... phân loại xử lý bằng hoá chất không gây độc hại.</p> <p>2. Bảo quản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý tạo màng paraffin. - Bảo quản trong kho lạnh, xe lạnh với t⁰ 1- 3⁰c. Độ ẩm 80- 85%.
--	---	--

<p align="center">HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập</p> <p>Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học</p> <p>Phương pháp dạy học: 7</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p>
<p align="center">GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm bài tập</p> <p>_ Hãy nêu giá trị dinh dưỡng cây ăn quả có múi?.</p> <p>_ Đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh?</p>
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng</p> <p>Mục tiêu: Vận dụng làm bài tập</p> <p>Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p>

Trò chơi: Chia lớp thành ba nhóm, trong thời gian 5 phút, lần lượt từng thành viên trong đội viết tên các loại quả có múi. Đội nào viết được nhiều sẽ là đội chiến thắng
HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng Mục tiêu: Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học Phương pháp dạy học: 7 Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học - Tìm hiểu về các loại cây ăn quả có múi ở địa phương em.

GV yêu cầu HS:

- Học bài theo vở ghi + SGK.
- Trả lời câu hỏi cuối bài và đọc trước nội dung bài 8: “Kỹ thuật trồng cây nhãn”

HS: Về nhà chuẩn bị theo lời dặn của GV.

Tuần: 16

Tiết: 16

BÀI 8. KỸ THUẬT TRỒNG CÂY NHẪN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết được giá trị dinh dưỡng của quả nhãn, đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh của cây nhãn.
- Hiểu được các biện pháp kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, chế biến.

2. Kỹ năng:

- Áp dụng được kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, chế biến trong thực tế.

3. Thái độ:

- Hứng thú học tập, yêu thích nghề trồng cây ăn quả.

4. Năng lực, phẩm chất :

- Năng lực chung: Năng lực tự học (1), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (2), năng lực hợp tác (3).
- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ (4), sử dụng công nghệ (5), giao tiếp công nghệ (6)
- Phẩm chất: Chăm chỉ (7), trách nhiệm (8), trung thực (9).

II. PHƯƠNG PHÁP-KỸ THUẬT

1. Phương pháp

- PP dạy học đàm thoại (1), PP thuyết trình (2), PP hoạt động nhóm (3), PP sử dụng đồ dùng trực quan (4), PP sử dụng tài liệu (5), PP hoạt động cặp đôi (6), Giao nhiệm vụ (7).

2. Kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật chia nhóm, KT giao nhiệm vụ, KT đặt câu hỏi, KT hỏi và trả lời, KT động não.

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Nghiên cứu kỹ nội dung bài 8 SGK và SGV.
- Tranh vẽ về giống nhãn trồng phổ biến, kỹ thuật trồng, chăm sóc.
- Các số liệu về sự phát triển của cây nhãn trong cả nước và địa phương.

2. Học sinh:

- Đọc nội dung bài 8 SGK.
- Tìm hiểu 1 số giống nhãn trong cả nước và địa phương.

3. Tiến trình dạy học

1. Ổn định tổ chức


2. Kiểm tra bài cũ

Hỏi: Hãy trình bày kỹ thuật thu hoạch và bảo quản quả cây có múi?

Đáp án:

- Thu hoạch cần thu hoạch đúng độ chín, nên thu hoạch lúc trời nắng ráo. Dùng kéo cắt sát cuống quả tránh làm sây sát vỏ quả
- Bảo quản nơi râm mát, cần bảo quản ở nhiệt độ thấp.

3. Bài mới

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung
<p style="text-align: center;">HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động</p> <p>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.</p> <p>Phương pháp dạy học: 2,4</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 2, 4, 5, 6</p>		
<div style="text-align: center;">  </div> <p>Hình ảnh vườn nhãn</p> <p>Nhãn là loại cây ăn quả nhiệt đới có giá trị kinh tế và dinh dưỡng cao. Hiện nay cây nhãn được các địa phương trong cả nước chọn làm cây để thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho sản xuất. Để</p>		

biết được kĩ thuật trồng cây nhãn như thế nào chúng ta tìm hiểu qua bài ngày hôm nay: Kĩ thuật trồng cây nhãn.		
HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức		
Hoạt động 1: Tìm hiểu về giá trị dinh dưỡng của quả nhãn. Mục tiêu: - Biết được giá trị dinh dưỡng của quả nhãn Phương pháp dạy học: 1, 2, 4, 5, 6 Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 ? Giá trị dinh dưỡng của quả nhãn thể hiện ntn? GV cho HS thảo luận cặp đôi GV Giải thích thêm: <i>Ngoài giá trị về kinh tế, cây ăn quả còn có tác dụng chống xói mòn, bảo vệ đất. Hiện nay du lịch sinh thái người ta còn chú trọng đến các vườn cây ăn quả, do đó cây ăn quả còn có ý nghĩa phục vụ du lịch.</i> GV nhận xét và kết luận	HS thảo luận cặp đôi HS: Chứa nhiều đường, vitamin.....	I/ Giá trị dinh dưỡng của quả nhãn. - Chứa nhiều đường, vitamin, Axít hữu cơ và chất khoáng...Ngoài ra cùi nhãn còn chữa bệnh mất ngủ, giật mình.
Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh. Mục tiêu: Đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh của cây nhãn. Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4 Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6,	HS: - Có bộ rễ phát triển. - Hoa có 3 loại HS: Bón theo hình chiếu của tán cây.	II/ Đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh. 1. Đặc điểm thực vật. - Cây nhãn có bộ rễ phát triển. - Hoa xếp thành chùm mọc ở ngọn và nách lá. Có 3 loại hoa trên 1 chùm hoa: Hoa đực, hoa cái và hoa

<p>7, 8, 9 ? Cây nhãn có đặc điểm thực vật gì nổi bật? ? Với đặc điểm bộ rễ như vậy ta có cách bón phân như thế nào? GV kết luận:</p> <p>?. Có những yếu tố ngoại cảnh nào ảnh hưởng trực tiếp tới việc trồng cây nhãn? GV kết luận:</p>	<p>HS: Nhiệt độ, lượng mưa, ánh sáng, đất.</p>	<p>lưỡng tính. 2. Yêu cầu ngoại cảnh. - Nhiệt độ: Thích hợp từ 21 - 27. - Lượng mưa: 1200mm/năm, độ ẩm không khí 70 - 80% - Ánh sáng : Không ưa ánh sáng mạnh, chịu được bóng râm. - Đất: Thích hợp với đất phù sa...</p>
<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về kĩ thuật trồng và chăm sóc Mục tiêu: Hiểu được các biện pháp kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, chế biến. Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5 Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 GV cho HS thảo luận nhóm. Chia lớp thành 4 nhóm</p> <p>GV: Quan sát H18.1 hãy kể tên 1 số giống nhãn trồng phổ biến?</p> <p>? Phương pháp nhân giống phổ biến là phương</p>	<p>HS thảo luận nhóm.</p> <p>HS: Nhãn lồng, nhãn da bò.</p> <p>HS: Chiết và ghép</p> <p>HS: Miền bắc: tháng 2-4, tháng 8-10 - Miền nam: Tháng 4-5 (Đầu mùa mưa)</p> <p>- Đất đồng bằng: 8x8m - Đất đồi: 6x6m</p> <p>HS: Quan sát</p>	<p>III/ Kĩ thuật trồng và chăm sóc. 1. Một số giống nhãn trồng phổ biến. - Miền Bắc: Nhãn lồng, nhãn cùi... - Miền Nam: Nhãn giống da bò, nhãn tiêu... 2. Nhân giống cây - Đối với cây nhãn phương pháp nhân giống phổ biến là chiết cành và ghép. 3. Trồng cây a. Thời vụ trồng - Thời vụ trồng phụ thuộc vào khí hậu từng vùng sinh thái. b. Khoảng cách trồng - Tùy theo loại đất mà ta có khoảng cách trồng khác nhau. c. Đào hố, bón phân lót 4. Chăm sóc a. Làm cỏ, vun xới - Diệt cỏ dại, làm mất nơi</p>

<p>pháp nào? GV: Kết luận. ?. Thời gian nào trồng là thích hợp? GV kết luận:</p> <p>?. Hãy lấy ví dụ về khoảng cách trồng? GV kết luận</p> <p>GV chiếu trên máy để HS thấy kích thước hố và khối lượng phân bón. ?. Làm cỏ, vun xới có tác dụng gì?</p> <p>? Bón phân làm mấy thời kì?</p> <p>GV giải thích thêm: Bón phân đúng yêu cầu kỹ thuật, phân hữu cơ đã hoai mục, vùi trong đất tránh gây ô nhiễm môi trường. Bón thêm bùn khô, phù sa cung cấp chất dinh dưỡng cho cây và góp phần cải tạo đất</p> <p>? Nước có tác dụng gì? GV giải thích thêm: Phủ rơm rạ hoặc các vật liệu khác quanh gốc cây, trồng xen cây ngắn ngày để giữ ẩm và hạn chế cỏ dại, chống xói mòn đất.</p> <p>? Tạo hình sửa cành có tác dụng gì? ? Có những loại sâu bệnh nào hại cây nhãn? GV nhận xét và kết luận</p>	<p>HS: Diệt cỏ dại, làm mất nơi ẩn náu của sâu bệnh..</p> <p>- HS: Bón làm 2 thời kì.</p> <p>HS: Hoà tan chất dinh dưỡng có trong đất.</p> <p>HS: Giúp cây có thể khỏe, cân đối HS: Bọ xít, sâu đục quả, sâu gặm vỏ, nhện nông nhung, bệnh thối hoa, bệnh mốc sương.</p>	<p>ẩn náu của sâu bệnh và làm cho đất tơi xốp.</p> <p>b. Bón phân thúc</p> <p>- Bón phân vào vào 2 thời kì: + Khi ra hoa: tháng 2-3. + Sau khi thu hoạch: tháng 8-9</p> <p>c. Tưới nước</p> <p>- Cần tưới nước thường xuyên cho cây phát triển</p> <p>d. Tạo hình, sửa cành</p> <p>- Loại bỏ cành nhỏ, cành vượt, cành bị sâu bệnh.</p> <p>e. Phòng trừ sâu, bệnh</p> <p>- Cần được tiến hành sớm và kịp thời.</p>
---	--	--

<p><i>GV giải thích thêm:</i> <i>Phòng trừ sâu bệnh bằng các biện pháp tổng hợp, sử dụng thuốc hoá học đúng kĩ thuật để giảm ô nhiễm môi trường, tránh gây độc hại cho người và động vật, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.</i></p>		
<p>Hoạt động 4: Tìm hiểu về thu hoạch, bảo quản, chế biến. Mục tiêu: - Biết được thu hoạch, bảo quản, chế biến. Phương pháp dạy học: 1, 2, 4, 5 Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 ?. Khi nào thì ta thu hoạch được? ? Thu hoạch vào thời gian nào trong ngày là thích hợp? <i>GV giải thích thêm:</i> <i>Thu hoạch đảm bảo thời gian cách li.</i> ?. Ta nên bảo quản quả như thế nào? <i>GV giải thích thêm:</i> <i>Sử dụng chất bảo quản, chất phụ gia trong bảo quản và chế biến đúng quy định vệ sinh an toàn thực phẩm.</i> ?. Ta có phương pháp chế biến nào?</p>	<p>HS: Khi vỏ quả chuyển từ màu nâu hơi xanh sang màu vàng sáng. HS: Sáng, chiều.</p> <p>HS: Để nơi râm mát</p> <p>HS: Sấy bằng lò sấy.</p>	<p>IV. Thu hoạch, bảo quản, chế biến. 1. Thu hoạch - Khi quả có màu vàng sáng thì tiến hành thu hoạch nên thu hoạch vào buổi sáng và buổi chiều trong ngày .</p> <p>2. Bảo quản - Quả được hái xuống để nơi râm mát cho vào sọt. Nếu bảo quản trong kho lạnh thì t⁰ 5⁰C - 10⁰C</p> <p>3. Chế biến - Sấy cùi nhãn làm long nhãn bằng lò sấy.</p>
<p><i>_ Quả nhãn chứa nhiều đường, vitamin, khoáng chất được sử dụng để ăn tươi, sấy khô, làm long nhãn , đồ hộp.</i></p>		

– Cây nhãn được trồng vào vụ xuân và vụ thu(các tỉnh phía Bắc), đầu mùa mưa (các tỉnh phía Nam).

– Trồng cây nhãn phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về khoảng cách, cách trồng, chăm sóc để tạo điều kiện cho cây sinh trưởng phát triển tốt.

HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập

Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học

Phương pháp dạy học: 7

Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm bài tập

Câu 1; Em hãy nêu giá trị dinh dưỡng của quả nhãn và yêu cầu ngoại cảnh của cây nhãn

Câu 2 ;Em hãy nêu các yêu cầu kỹ thuật trong việc gieo trồng, chăm sóc cây nhãn.

HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng

Mục tiêu: Vận dụng làm bài tập

Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5

Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

Liên hệ:

Em cho biết ở địa phương em nhân giống bằng cách nào?

HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng

Mục tiêu: Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học

Phương pháp dạy học: 7

Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học
Sưu tầm một số hình ảnh về các giống nhãn mà em biết



Nhãn lồng Hưng Yên



Nhãn đường phèn



Nhãn cùi



Nhãn Hương Chi

4. Hướng dẫn về nhà

- Yêu cầu HS đọc ghi nhớ.
- Đặt câu hỏi SGK để HS trả lời.
- Về nhà học bài và ôn tập.